Ký bởi Sở Y tế
Tỉnh Ninh Thuận
soyte@ninhthuan.gov.vn
Giờ ký: 28/12/2018 17:24:31

UBND TỈNH NINH THUẬN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4674/QĐ-SYT	*Ninh Thuận, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản số 17/BB-HĐCM ngày 18/12/2018 của Hội đồng chuyên môn thẩm định Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận và Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Tài chính Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kèm theo Quyết định này Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, gồm có 67 kỹ thuật thuộc 05 chuyên khoa, chuyên ngành theo tuyến chuyên môn kỹ thuật tuyến 4 (có 02 kỹ thuật), tuyến 3 (có 10 kỹ thuật), tuyến 2 (có 55 kỹ thuật).

Điều 2. Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận có nhiệm vụ bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực có trình độ chuyên môn để thực hiện các kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đúng quy trình kỹ thuật theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Tài chính Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Lãnh đạo Sở; - BHXH tỉnh Ninh Thuận; - Lưu: VT, KHNVTC.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Lê Vũ Chương**

BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số 4674 /QĐ-SYT ngày 28 / 12/2018 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)

STT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	TUYẾN KỸ THUẬT
(1)	(2)	(3)	(4)
I	**III. NHI KHOA**		
		XIII. NỘI KHOA	
		B. TIM MẠCH – HÔ HẤP	
1	2324	Gây dính màng phổi bằng các loại thuốc, hoá chất	2
		XIV. LAO (ngoại lao)	
2	2438	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	3
		B. PHẪU THUẬT THẨM MỸ	
		9. Các kỹ thuật chung	
3	2950	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu dài trên 5cm: Tạo hình phức tạp	2
4	2951	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng ghép da tự do	2
5	2952	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt có cuống	2
6	2953	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt tại chỗ	2
7	2954	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt hình trụ	2
		XIX. NGOẠI KHOA	
		B. TIM MẠCH – LỒNG NGỰC	
		3. Động tĩnh mạch	
8	3220.	Cắt bỏ giãn tĩnh mạch chi dưới	3
		4. Ngực - phổi	
9	3256	Phẫu thuật làm xẹp thành ngực từ sườn 4 trở xuống	2
		E. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH	
		4. Bàn, ngón tay	
10	3698	Phẫu thuật chuyển gân điều trị cò ngón tay do liệt vận động	2
		7. Cẳng chân	
11	3772	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	2
		XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI	
		C. LỒNG NGỰC – PHỔI – TIM MẠCH	
12	3982	Phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	2
13	3988	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh giao cảm ngực hai bên	2
14	3994	Phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn khí màng phổi	2
15	3995	Phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu màng phổi	2
		D. BỤNG – TIÊU HÓA	
16	4022	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở ống mật chủ lấy sỏi, đặt dẫn lưu Kehr	2
17	4026	Phẫu thuật nội soi mở thông dạ dày	2
18	4064	Phẫu thuật nội soi sa trực tràng	2
		Đ. TIẾT NIỆU – SINH DỤC	
		3. Bàng quang	
19	4118	Phẫu thuật nội soi cấp cứu vỡ bàng quang	2
II	**X. NGOẠI KHOA**		
		C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC	

		1. Thận	
20	318	Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	3
III	**XXIII. HÓA SINH**		
		A. MÁU	
21	45	Định lượng C-Peptid	3
22	48	Định lượng bổ thể C3	2
23	49	Định lượng bổ thể C4	2
24	52	Định lượng Cyfra 21- 1	2
25	117	Định lượng Myoglobin	2
26	128	Định lượng Phospho	3
27	129	Định lượng Pre-albumin	2
28	156	Định lượng TRAb (TSH Receptor Antibodies)	2
29	169	Định lượng Vitamin B12	2
		B. NƯỚC TIỂU	
30	177	Định lượng Barbiturates	2
31	178	Định lượng Benzodiazepin	2
32	180	Định lượng Canxi	3
33	181	Định lượng Catecholamin	2
34	192	Định lượng Opiate	2
35	198	Định tính Phospho hữu cơ	4
36	199	Định tính Porphyrin	4
IV	**XXIV. VI SINH**		
		A. VI KHUẨN	
		1. Vi khuẩn chung	
37	9	Vi khuẩn kháng sinh phối hợp	2
38	12	Vi khuẩn định danh PCR	2
39	14	Vi khuẩn kháng thuốc PCR	2
40	18	AFB trực tiếp nhuộm huỳnh quang	3
		3. Vibrio cholerae	
41	44	*Vibrio cholerae* nhuộm huỳnh quang	2
		6. Các vi khuẩn khác	
42	61	*Chlamydia* nhuộm huỳnh quang	2
43	75	*Helicobacter pylori* nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	2
44	86	*Mycoplasma hominis* nhuộm huỳnh quang	2
		B. VIRUS	
		4. Dengue virus	
45	188	Dengue virus IgM miễn dịch bán tự động	3
46	189	Dengue virus IgG miễn dịch bán tự động	3
		5. Herpesviridae	
47	194	CMV IgM miễn dịch tự động	2
48	196	CMV IgG miễn dịch tự động	2
49	202	HSV 1 IgM miễn dịch tự động	2
50	204	HSV 1 IgG miễn dịch tự động	2
51	206	HSV 2 IgM miễn dịch tự động	2
52	208	HSV 2 IgG miễn dịch tự động	2
		7. Các virus khác	

54	258	Rubella virus IgG miễn dịch tự động	2
V	XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI		
		C. LỒNG NGỰC- PHỔI- TIM - MẠCH	
		1. Lồng ngực – Phổi	
55	78	Phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	2
56	82	Phẫu thuật nội soi cắt - khâu kén khí phổi	2
57	87	Phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	2
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC	
		1. Thận	
58	354	Tán sỏi thận qua da	2
59	356	Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	2
60	357	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	2
		2. Niệu quản	
61	376	Nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser hoặc bằng xung hơi	2
62	379	Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì tán sỏi niệu quản	2
63	380	Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	2
		3. Bàng quang	
64	390	Nội soi gắp sỏi bàng quang	2
		4. Tuyến tiền liệt	
65	400	Nội soi tuyến tiền liệt bằng laser đông vón	2
		6. Phẫu thuật vùng hố chậu	
66	412	Phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	2
		H. CÁC KỸ THUẬT KHÁC	
67	498	Phẫu thuật nội soi đặt Catheter ổ bụng để lọc màng bụng	3